**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK1**

**Câu 1: Các tôn giáo chính ở Nam Á là:**

A. Ấn Độ Giáo và Phật Giáo. B. Ấn Độ Giáo và Hồi Giáo.

C. Phật Giáo và Hồi Giáo D. Phật Giáo và Ki-tô Giáo

**Câu 2: Phía nam của lãnh thổ Nam Á có dạng địa hình là:**

A. Sơn nguyên Đê-can. B. Đồng bằng Ấn - Hằng

C. Dãy núi Hi-ma-lay-a. D. Bán đảo A - rap.

**Câu 3: Chủng tộc nào sinh sống chủ yếu ở châu Á?**

A. Ô-xtra-lô-it. B. Môn-gô-lô-it

C. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it. D. Môn-gô-lô-it và Ơ-rô-pê-ô-it.

**Câu 4: Châu lục nào có tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên cao nhất trên thế giới?**

A. Châu Á B. Châu Mĩ C. Châu Âu D. Châu Phi

**Câu 5: Khu vực Tây Nam Á tiếp giáp vịnh biển nào sau đây?**

A. Pec-xích B. Vịnh Kotor C. Vịnh San Francisco D. Vịnh Fundy

**Câu 6: Nguồn tài nguyên quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là:**

A. Than đá B. Dầu mỏ C. Đồng D. Sắt

**Câu 7: Kiểu khí hậu lục địa có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu?**

A. 100 - 300mm B. 300 - 700mm C. 200 - 500mm D. 500 - 1000mm

 **Câu 8: Giá trị kinh tế của sông ngòi châu Á mang lại là:**

A. Giao thông, thuỷ điện B. Cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt

C. Du lịch, đánh bắt và nuôi trồng thuỷ hải sản D. Tất cả đáp án trên

**Câu 9: Phía bắc của lãnh thổ Nam Á có dạng địa hình là:**

A. Sơn nguyên Đê-can. B. Đồng bằng Ấn - Hằng

 C. Dãy núi Hi-ma-lay-a. D. Bán đảo A - rap.

 **Câu 10: Đại bộ phận Nam Á nằm trong đới khí hậu nào:**

 A. Cận nhiệt gió mùa B. Nhiệt đới gió mùa

 C. Ôn đới lục địa D. Ôn đới hải dương

**Câu 11: Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it sinh sống chủ yếu ở khu vực nào của châu Á?**

A. Trung Á, Tây Nam Á và Nam Á. B. Bắc Á, Tây Nam Á và Nam Á.

C. Bắc Á, Đông Á và Đông Nam Á. D. Đông Nam Á, Nam Á và Đông Á.

**Câu 12: Vào năm 2002 châu lục nào có tỉ lệ gia tăng tự nhiên thấp nhất?**

A. Châu Á B. Châu Mĩ C. Châu Âu D. Châu Phi

**Câu 13: Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là:**

A. Núi và sơn nguyên B. Đồng bằng và sơn nguyên

C. Núi và bồn địa. D. Cao nguyên và bồn địa

**Câu 14: Tây Nam Á tiếp giáp khu vực nào sau đây:**

A. Bắc Á và Đông Á B. Bắc Á và Nam Á

C. Trung Á và Đông Á D. Trung Á và Nam Á

**Câu 15: Khí hậu châu Á phổ biến là kiểu khí hậu nào?**

A. Kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa

 B. Kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu cận nhiệt

 C. Kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu ôn đới

 D. Kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu xích đạo

**Câu 16: Sông ngòi nào sau đây thuộc khu vực Đông Nam Á**

A. Sông Ấn B. Sông Mê Công C. Sông Ti-gơ D. Sông Lê-na

**II. TỰ LUẬN**

**1. vị trí địa lí của khu vực Tây Nam Á?**

- Tiếp giáp nhiều vịnh, biển.

+ Vịnh: Pec-xích.

+ Biển: Đen, Caxpi, Địa trung hải, Đỏ, A-Rập.

- Tiếp giáp khu vực Trung Á, Nam Á.

- Nằm ở ngã 3 của châu Á, Phi, Âu.

=> Tây Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, là con đường giao thông ngắn nhất từ châu Âu sang châu Á và ngược lại.

**2. tình hình phát triển kinh tế - xã hội về ngành nông nghiệp ở các nước châu Á?**

- Lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất.

- Trung Quốc, Ấn Độ là những nước sản xuất nhiều lúa gạo.

- Thái Lan, Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo đứng nhất, nhì thế giới.

- Vật nuôi phát triển đa dạng.

**3. Khí hậu, sông ngòi và cảnh quan tự nhiên**

- Nam Á có khí hậu nhiệt đới gió mùa.

- Nam Á có nhiều hệ thống sông lớn: sông Ấn, sông Hằng, sông Bra-ma-pút.

- Cảnh quan tự nhiên: rừng nhiệt đới ẩm, xavan, hoang mạc và cảnh quan núi cao.

**4. Dân cư khu vực Nam Á.**

- Nam Á là một trong những khu vực đông dân nhất châu Á.

- Dân cư phân bố không đều, tập trung ở đồng bằng Ấn Hằng và ven biển.

- Dân cư chủ yếu theo đạo Ấn Độ Giáo và Hồi Giáo.

III. KỸ NĂNG

**Dựa vào bảng số liệu dưới đây em hãy nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế của Ấn Độ trong giai đoạn năm 1995 - 2017? (1,0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Các ngành kinh tế** | **Tỉ trọng trong cơ cấu GDP (%)** |
| **1995** | **1999** | **2001** | **2014** | **2017** |
| - Nông – Lâm – Thủy sản- Công nghiệp – Xây dựng- Dịch vụ | 28,427,144,5 | 27,726,346,0 | 25,027,048,0 | 17,430,052,6 | 17,229,253,6 |

Dựa vào bảng số liệu dưới đây, em hãy cho biết vào năm 2017 dân số châu Á khu vực nào có dân số đông nhất và khu vực có dân số thấp nhất? (1,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Diện tích**(nghìn km2) | **Dân số năm 2017** (triệu người) |
| Đông Á | 11762 | 1625 |
| Nam Á | 4489 | 1885 |
| Đông Nam Á | 4495 | 644 |
| Trung Á | 4002 | 71 |
| Tây Nam Á | 7016 | 269 |